

THAT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1826/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2012

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 2974 ... Ngày: ... 07/12 ...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Tái cấu trúc thị trường chứng khoán
và doanh nghiệp bảo hiểm”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Kết luận số 10-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm năm 2006 - 2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm năm 2011 - 2015 và năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Đề án)” với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG

Tái cấu trúc toàn diện thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm nhằm từng bước nâng cao vai trò, vị trí của thị trường chứng khoán và bảo hiểm; phấn đấu tới năm 2020 đưa thị trường này trở thành kênh dẫn vốn trung và dài hạn chủ đạo của nền kinh tế; hỗ trợ tích cực cho thị trường tiền tệ trong quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng:

1. Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán và bảo hiểm; nâng cao chất lượng quản trị công ty, quản trị rủi ro tại các tổ chức phát hành; công khai, minh bạch các hoạt động trên thị trường chứng khoán.

2. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và quy mô phát triển của thị trường; củng cố hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị công ty, quản trị rủi ro tại các tổ chức này theo thông lệ quốc tế.

3. Tập trung phát triển nhà đầu tư tổ chức, khuyến khích nhà đầu tư cá nhân; thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trung và dài hạn, đồng thời tăng cường công tác giám sát và có biện pháp phù hợp, kịp thời để chủ động đối phó với biến động của dòng vốn đầu tư nước ngoài này.

4. Tái cấu trúc tổ chức thị trường theo hướng chuyên biệt hóa các sản phẩm và dịch vụ cung cấp với cơ cấu quản trị điều hành thống nhất, minh bạch, chuyên nghiệp bảo đảm thị trường hoạt động lành mạnh, ổn định, vững chắc trong sự quản lý giám sát chặt chẽ của nhà nước.

II. QUAN ĐIỂM

1. Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật và trên cơ sở tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu hệ thống tài chính ngân hàng, nền kinh tế và điều kiện thực tế ở nước ta.

2. Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm một cách đồng bộ, toàn diện, bao gồm: (i) tái cấu trúc cơ sở hàng hóa và sản phẩm dịch vụ; (ii) tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư; (iii) tái cấu trúc hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm và (iv) tái cấu trúc tổ chức thị trường.

3. Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm theo lộ trình cụ thể, thận trọng, chắc chắn, không làm xáo trộn hoạt động của thị trường, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng và sự an toàn của cả hệ thống; tiết giảm chi phí xã hội.

4. Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm theo nguyên tắc thị trường trên cơ sở doanh nghiệp tự nguyện, tự chịu trách nhiệm, cơ quan quản lý nhà nước chỉ thực hiện vai trò quản lý, giám sát, không làm thay doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP

1. Tái cấu trúc cơ sở hàng hóa trên thị trường chứng khoán

a) Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường:

- Nâng cao điều kiện niêm yết, phát hành, chú trọng các tiêu chí về vốn, lợi nhuận, thời gian hoạt động; đơn giản hóa thủ tục chào bán, phát hành, đăng ký, lưu ký và niêm yết, đăng ký giao dịch;

- Nghiên cứu, phát triển, từng bước triển khai các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, đa dạng hóa các loại hình trái phiếu và quỹ đầu tư... theo lộ trình phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường;

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán.

b) Tăng cường tính minh bạch trên thị trường chứng khoán:

- Triển khai áp dụng cơ chế công bố thông tin của các tổ chức phát hành theo quy mô vốn và tính đại chúng;

- Từng bước áp dụng các chuẩn mực kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính theo thông lệ quốc tế đối với các tổ chức phát hành.

c) Nâng cao chất lượng quản trị công ty, quản trị rủi ro tại các tổ chức phát hành:

- Xây dựng, hướng dẫn các tổ chức phát hành áp dụng các nguyên tắc về quản trị công ty và quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế; đào tạo, phổ cập kiến thức về hoạt động quản trị công ty cho đội ngũ cán bộ điều hành, quản lý tại các tổ chức này;

- Chú trọng công tác bảo vệ cổ đông thiểu số; tuyên truyền, phổ cập kiến thức về quyền và trách nhiệm của cổ đông; tăng cường sự tham gia giám sát của thành viên thị trường đối với hoạt động quản trị công ty tại các tổ chức phát hành.

d) Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các hoạt động liên quan đến phát hành, niêm yết, công bố thông tin, quản trị công ty trên thị trường chứng khoán.

2. Tái cấu trúc thị trường trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp

a) Thúc đẩy sự phát triển của thị trường trái phiếu Chính phủ:

- Hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp;

- Cải tiến phương thức, lịch biểu, kỳ hạn phát hành và áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng quy mô niêm yết của các loại trái phiếu Chính phủ;

- Nâng cấp hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt theo hướng gắn kết thị trường đầu thầu sơ cấp với thị trường giao dịch thứ cấp; tổ chức thực hiện giao dịch tín phiếu Kho bạc Nhà nước trên hệ thống giao dịch trái phiếu Chính phủ; bổ sung các giải pháp kỹ thuật hỗ trợ giao dịch Repo và các sản phẩm, tiện ích dịch vụ khác; hoàn thiện hệ thống thanh toán hiện đại nhằm giảm rủi ro; nghiên cứu xây dựng đường cong lãi suất chuẩn.

b) Từng bước phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp:

- Hoàn thiện khung pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo nguyên tắc doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trong việc huy động vốn trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và khả năng trả nợ; chuẩn hóa thủ tục hành chính liên quan đến phát hành và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp; đa dạng hóa các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp theo lộ trình phù hợp;

- Nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý về việc thành lập và hoạt động tổ chức định mức tín nhiệm tại Việt Nam;

- Xây dựng trung tâm dữ liệu thống nhất về giao dịch thứ cấp trái phiếu doanh nghiệp.

3. Tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư

a) Đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, tập trung phát triển nhà đầu tư tổ chức, chuyên nghiệp, nhằm tạo sức cầu ổn định, giúp thị trường phát triển lành mạnh, bền vững; củng cố lòng tin và khuyến khích nhà đầu tư cá nhân tích cực tham gia thị trường, tăng thanh khoản cho thị trường:

- Hoàn thiện khung pháp lý hướng dẫn đồng bộ các sản phẩm quỹ đầu tư chứng khoán dành cho các loại hình nhà đầu tư khác nhau, các quỹ đầu tư đa mục tiêu kết nối với thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ, thị trường bất động sản;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để triển khai thí điểm quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung;

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách thuế nhằm khuyến khích hoạt động của các loại hình quỹ đầu tư, khuyến khích đầu tư vào các sản phẩm quỹ mới; nghiên cứu chính sách về thuế thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán căn cứ trên thời hạn đầu tư, hình thức đầu tư, sản phẩm đầu tư;

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật thị trường bao gồm hệ thống giao dịch, hệ thống đăng ký lưu ký, thanh toán bù trừ, hệ thống công bố thông tin, hệ thống giám sát tạo sự tiện lợi trong hoạt động giao dịch, thanh toán của nhà đầu tư;

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế công bố thông tin, nâng cao chất lượng thông tin công bố, tăng cường tính minh bạch trên thị trường chứng khoán, kiên quyết xử lý nghiêm các hiện tượng thao túng, gian lận, lừa đảo, tạo dựng và công bố thông tin sai lệch trên thị trường chứng khoán;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền cho công chúng đầu tư, nâng cao nhận thức xã hội về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là hành vi giao dịch nội bộ, lừa đảo, tạo dựng và công bố thông tin sai sự thật, thao túng giá.

b) Thu hút vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trung và dài hạn, góp phần phát triển thị trường chứng khoán, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, bổ sung nguồn vốn đầu tư cho sự nghiệp hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước; nâng cao năng lực, khả năng cạnh tranh và quản trị rủi ro của hệ thống tài chính ngân hàng và nền kinh tế, tăng cường công tác quản lý, giám sát và có giải pháp phù hợp, kịp thời để chủ động đối phó với biến động của dòng vốn này:

- Nghiên cứu điều chỉnh quy định về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam; mở cửa thị trường dịch vụ chứng khoán theo các cam kết quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta và lộ trình phát triển thị trường chứng khoán;

- Phân định rõ hoạt động đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp; giải quyết mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư gián tiếp nước ngoài, trong đó có cơ chế chuyển đổi từ doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sang công ty cổ phần để niêm yết;

- Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài dễ tiếp cận thị trường chứng khoán Việt Nam;

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm thu hút dòng vốn đầu tư trung và dài hạn, kiểm soát dòng vốn ngắn hạn; giám sát và chủ động có giải pháp xử lý tình huống đối với dòng lưu chuyển vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài theo Đề án quản lý vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài.

4. Tái cấu trúc tổ chức kinh doanh chứng khoán

a) Phân loại các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo bốn (04) nhóm trên cơ sở mức độ rủi ro đối với thị trường để có biện pháp xử lý thích hợp:

(i) Nhóm hoạt động lành mạnh, gồm các tổ chức có tỷ lệ vốn khả dụng trên 180%;

(ii) Nhóm hoạt động bình thường gồm các tổ chức có tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ 150% tới 180%;

(iii) Nhóm bị kiểm soát gồm các tổ chức có tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ 120% tới 150%;

(iv) Nhóm bị kiểm soát đặc biệt gồm các tổ chức hoạt động kinh doanh thua lỗ làm cho tỷ lệ vốn khả dụng dưới 120%.

b) Giải pháp xử lý:

(i) Giải pháp đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động lành mạnh:

- Duy trì, ổn định và từng bước nâng cao năng lực tài chính: Tổ chức kinh doanh chứng khoán xây dựng và triển khai phương án tự củng cố nhằm bảo toàn vốn, lành mạnh hóa và từng bước nâng cao năng lực tài chính;

- Cơ cấu lại hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; từng bước chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ cung cấp theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế; mở rộng quy mô, phạm vi và địa bàn hoạt động, khuyến khích việc cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho các thị trường quốc tế trong khu vực và trên thế giới; sử dụng công nghệ và hạ tầng kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư;

- Nâng cao năng lực kiểm soát và quản trị rủi ro; áp dụng các nguyên tắc quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế; cơ cấu lại danh mục đầu tư, chấn chỉnh lại các hoạt động kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro; tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ chứng khoán;

- Nâng cao năng lực quản trị và điều hành công ty; cơ cấu lại hệ thống quản trị, tổ chức lại bộ máy, nhân sự; áp dụng các nguyên tắc và chuẩn mực cao nhất về đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên, cán bộ của các tổ chức này; có giải pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích;

- Tạo điều kiện các tổ chức kinh doanh chứng khoán hợp nhất, sáp nhập, mua lại theo nguyên tắc tự nguyện nhằm tích tụ vốn, công nghệ, mở rộng địa bàn hoạt động, tận dụng kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm để tạo đà phát triển nhanh về quy mô và hoạt động nghiệp vụ; khuyến khích các tổ chức này tham gia xử lý các tổ chức kinh doanh chứng khoán bị kiểm soát, kiểm soát đặc biệt.

(ii) Giải pháp đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động bình thường:

- Tổ chức kinh doanh chứng khoán: Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án khắc phục; cơ cấu lại danh mục đầu tư, thu hồi nợ, hạn chế các hoạt động đầu tư và dịch vụ chứng khoán tiềm ẩn rủi ro; tinh giản tổ chức nhân sự, cắt

giảm chi phí hoạt động; củng cố năng lực và lành mạnh hóa tài chính, tăng vốn, bán nợ hoặc chuyển vốn nợ thành vốn chủ sở hữu, hạn chế phân phối lợi nhuận cho cổ đông, thành viên góp vốn, chi thưởng...;

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện:

+ Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức này; tăng tần suất báo cáo về tình hình tài chính; phối hợp với các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán kiểm soát chặt chẽ hoạt động thanh toán giao dịch của các tổ chức này;

+ Tùy theo tính chất, mức độ rủi ro, hạn chế hoặc không chấp thuận cho các tổ chức này mở rộng địa bàn, phạm vi hoạt động, bổ sung nghiệp vụ, phân phối lợi nhuận bằng tiền; hạn chế các hoạt động góp vốn, mua cổ phần, đầu tư vào tài sản tiềm ẩn nhiều rủi ro;

+ Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán thuộc nhóm này sáp nhập, hợp nhất với nhau, hoặc với các tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động lành mạnh; khuyến khích hoạt động chuyển nhượng vốn cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn, thành viên góp vốn cho các tổ chức tài chính ngân hàng, kể cả việc chuyển nhượng cho các tổ chức nước ngoài theo cam kết WTO;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng, tập đoàn có tình hình tài chính lành mạnh là công ty mẹ, chủ nợ, hay đối tác hỗ trợ việc lành mạnh hóa tình hình tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán như cấp vốn, bổ sung vốn, xóa nợ hoặc chuyển vốn nợ thành vốn chủ sở hữu, khoan nợ...;

(iii) Giải pháp đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán bị kiểm soát:

Ngoài áp dụng các giải pháp đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động bình thường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng quy trình chi tiết để quá trình tái cơ cấu các tổ chức thuộc nhóm này diễn ra theo lộ trình trật tự, bảo đảm an toàn tài sản của khách hàng:

- Yêu cầu các tổ chức thuộc nhóm này lành mạnh hóa và củng cố năng lực tài chính: Tăng vốn, không phân phối lợi nhuận, không mua cổ phiếu quỹ; tái cơ cấu danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh theo hướng giảm dần các hạng mục đầu tư và dịch vụ có hệ số rủi ro cao; thu hẹp địa bàn hoạt động, cắt giảm nhân sự...;

- Yêu cầu các tổ chức này tự nguyện hoặc thực hiện rút bớt các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật. Khi rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán, chủ động có lộ trình thực hiện, các biện pháp kỹ thuật, xử lý tình huống nhằm bảo đảm an toàn tài sản của khách hàng.

(iv) Giải pháp đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán bị kiểm soát đặc biệt:

Sau thời gian bị kiểm soát đặc biệt, nếu không bảo đảm được các quy định về an toàn tài chính và tiếp tục thua lỗ (lỗ lũy kế đạt trên 50% vốn điều lệ), thì đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trường hợp không khắc phục được và lỗ lũy kế đạt dưới 50% vốn điều lệ, thì chấm dứt mọi hoạt động chứng khoán, duy trì tư cách pháp nhân để thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với khách hàng, chủ nợ; hoặc giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

c) Các giải pháp hỗ trợ:

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách, quy định về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các tổ chức kinh doanh chứng khoán sau khi hợp nhất, sáp nhập; tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài mua lại các tổ chức kinh doanh chứng khoán trong nước theo cam kết WTO;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế cho phép các tổ chức kinh doanh chứng khoán khi bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, được chuyển đổi thành công ty đầu tư chứng khoán hoạt động theo pháp luật chứng khoán hoặc đăng ký kinh doanh hoạt động theo pháp luật doanh nghiệp để tiếp tục xử lý các tồn đọng, nghĩa vụ tài chính đối với khách hàng;

- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước không hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm chủ động xây dựng phương án, kế hoạch hợp lý nhằm thoái vốn đầu tư tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 929/2012/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012.

d) Đổi mới hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán, nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế và khả năng cạnh tranh:

- Nâng cao điều kiện thành lập tổ chức kinh doanh chứng khoán, hạn chế việc thành lập mới, bảo đảm chỉ duy trì số lượng các tổ chức kinh doanh chứng khoán phù hợp với nhu cầu của thị trường; khuyến khích các hoạt động chuyên nhượng, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm có tình hình tài chính lành mạnh nắm giữ cổ phần chi phối, kiểm soát hoạt động các tổ chức kinh doanh chứng khoán, từng bước hình thành các tập đoàn tài chính đa năng theo thông lệ quốc tế;

- Hoàn thiện mô hình tổ chức và củng cố hoạt động các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo thông lệ quốc tế:

+ Chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa dịch vụ chứng khoán theo thông lệ quốc tế, tập trung vào ba lĩnh vực chính: (i) môi giới chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ bao gồm tư vấn đầu tư, quản lý tài khoản, cho vay mua ký quỹ...;

(ii) tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành và các dịch vụ hỗ trợ bao gồm tự doanh, tạo lập thị trường; (iii) quản lý tài sản và các dịch vụ hỗ trợ bao gồm tư vấn đầu tư, quản trị rủi ro;

+ Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh mới. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ chứng khoán, hạn chế các hoạt động tự doanh, tự đầu tư và cung cấp các dịch vụ tài chính tiềm ẩn rủi ro; chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào dòng vốn từ khu vực ngân hàng, chủ động thu hút các nguồn vốn trung và dài hạn từ các nhà đầu tư khác ở trong và ngoài nước; tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh doanh chứng khoán mở rộng địa bàn hoạt động, cung cấp dịch vụ chứng khoán trong khu vực và trên các thị trường quốc tế;

+ Đổi mới và nâng cao hiệu quả, năng lực quản trị công ty, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ; cơ cấu, sắp xếp lại các bộ phận nghiệp vụ theo thông lệ quốc tế nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích; quản lý tách biệt tài sản của khách hàng và tài sản của công ty nhằm tránh hiện tượng lạm dụng tài sản khách hàng; tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành và tình hình tài chính của các tổ chức kinh doanh chứng khoán;

+ Xây dựng và áp dụng các quy trình nội bộ, quy trình nghiệp vụ, chính sách và quy trình về kiểm soát và quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế, trong đó tập trung vào quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro nghiệp vụ; thực hiện việc phân loại nợ và tài sản, trích lập dự phòng đầy đủ theo các mức độ rủi ro. Nâng cao năng lực đánh giá, định lượng, kiểm soát rủi ro theo nguyên tắc phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế của thị trường;

+ Xây dựng và áp dụng bộ đạo đức nghề nghiệp theo thông lệ quốc tế, nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân viên hành nghề; tích cực đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người hành nghề kinh doanh chứng khoán;

+ Giám sát hoạt động các tổ chức kinh doanh chứng khoán dựa trên rủi ro: (i) ban hành quy định hướng dẫn hoạt động quản trị rủi ro tại các tổ chức này; (ii) ban hành hệ thống thẻ điểm về mức độ rủi ro, đánh giá xếp hạng, phân loại các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo các tiêu chí về vốn, tài sản, quản trị doanh nghiệp, lợi nhuận, khả năng thanh toán và rủi ro; (iii) từng bước triển khai cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động dựa trên mức độ rủi ro;

- Mở cửa thị trường dịch vụ chứng khoán theo cam kết quốc tế; khuyến khích các tập đoàn tài chính, ngân hàng lớn, có uy tín tham gia hoạt động tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán; cho phép các tổ chức này mua để sở hữu toàn bộ tổ chức kinh doanh chứng khoán theo cam kết WTO.

đ) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động các tổ chức kinh doanh chứng khoán:

- Xây dựng hệ thống phân loại, đánh giá rủi ro của các tổ chức kinh doanh chứng khoán dựa trên ba trụ cột: (i) mức vốn khả dụng, bảo đảm các tổ chức này có đủ vốn là các tài sản thanh khoản để hấp thụ các rủi ro có thể xảy ra; (ii) năng lực kiểm soát và quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế; (iii) mức độ minh bạch hóa thông tin về tình hình tài chính và hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;

- Từng bước triển khai áp dụng đầy đủ các nguyên tắc quản lý, giám sát các tổ chức kinh doanh chứng khoán dựa trên mức độ rủi ro theo chuẩn mực quốc tế; phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo sớm trong hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo tiêu chuẩn quốc tế;

- Hoàn thiện cơ chế giám sát dòng lưu chuyển vốn từ khu vực ngân hàng tới thị trường chứng khoán thông qua quan hệ sở hữu giữa các ngân hàng thương mại và các tổ chức kinh doanh chứng khoán; nâng cao năng lực giám sát và quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại đối với dòng vốn từ hệ thống ngân hàng vào thị trường chứng khoán;

- Tập trung nâng cao chất lượng, trình độ đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát, quản lý các tổ chức kinh doanh chứng khoán; giám sát chặt và xử lý nghiêm các sai phạm trong quản trị, điều hành và vi phạm pháp luật của các tổ chức kinh doanh chứng khoán và người hành nghề.

5. Tái cấu trúc các doanh nghiệp bảo hiểm

a) Phân loại các doanh nghiệp bảo hiểm theo 4 nhóm, cụ thể: (i) Nhóm 1 gồm các doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo khả năng thanh toán, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc có lãi từ 2 năm liên tục trở lên; (ii) Nhóm 2 gồm các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đảm bảo khả năng thanh toán và hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc không có lãi trong 2 năm liên tục; (iii) Nhóm 3 gồm các doanh nghiệp bảo hiểm có nguy cơ không đảm bảo khả năng thanh toán; (iv) Nhóm 4 gồm các doanh nghiệp bảo hiểm mất khả năng thanh toán bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt. Áp dụng các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật:

- Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc nhóm 1: Tiếp tục củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh, thận trọng cho phép mở rộng phạm vi hoạt động; yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; rà soát mạng lưới và bộ máy tổ chức hoạt động;

- Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc nhóm 2: Nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị doanh nghiệp, hiệu quả và an toàn trong hoạt động đầu tư, kinh doanh bảo hiểm; yêu cầu các doanh nghiệp tự xây dựng và thực

hiện phương án kinh doanh hiệu quả, tập trung vào các phân khúc thị trường thế mạnh; cắt giảm chi phí khai thác và quản lý, tinh giản bộ máy tổ chức hoạt động và mạng lưới khai thác. Sau thời hạn 24 tháng, nếu vẫn không có lãi, cơ quan quản lý bảo hiểm sẽ thu hẹp phạm vi và nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm;

- Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc nhóm 3: Yêu cầu các doanh nghiệp tự xây dựng và thực hiện phương án khôi phục khả năng thanh toán; tăng vốn, nâng cao năng lực tài chính; xây dựng phương án tái bảo hiểm; chuyển giao hợp đồng bảo hiểm; cải tổ bộ máy tổ chức hoạt động; tăng cường hiệu quả và an toàn hoạt động đầu tư, hoạt động kinh doanh bảo hiểm; nâng cao năng lực quản trị công ty;

- Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm thuộc nhóm 4: Bộ Tài chính thành lập Ban Kiểm soát khả năng thanh toán để áp dụng các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm. Trường hợp sau khi đã áp dụng các biện pháp mà vẫn không khôi phục được khả năng thanh toán, doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật;

- Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định chặt chẽ về vốn pháp định và các mức độ an toàn khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm.

b) Tăng cường năng lực quản trị và hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm:

- Củng cố, phát triển, kiện toàn mô hình tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm: Đa dạng hoá sở hữu nhằm hạn chế biểu hiện khép kín, độc quyền trong kinh doanh bảo hiểm. Yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, ngân hàng thương mại có vốn nhà nước chi phối tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp bảo hiểm, đảm bảo đến năm 2015 vốn của các tổ chức này góp tại doanh nghiệp bảo hiểm không quá 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm;

- Nâng cao mức độ an toàn tài chính và hiệu quả hoạt động đầu tư: Yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm tăng vốn, bảo đảm phù hợp với phạm vi và mức độ rủi ro; duy trì khả năng thanh toán, hiệu quả đầu tư, an toàn tài sản;

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh tập trung vào các phân khúc thị trường thế mạnh, đảm bảo đạt hiệu quả cao; cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; khuyến khích doanh nghiệp phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tham gia bảo hiểm;

- Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp bảo hiểm theo thông lệ quốc tế: Xây dựng và áp dụng các quy trình quản trị rủi ro, thiết lập hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và kinh doanh bảo hiểm;

- Công khai và minh bạch hoá thông tin về cơ cấu tổ chức bộ máy, khả năng thanh toán và tình hình tài chính nhằm phục vụ công tác giám sát và đảm bảo lợi ích của khách hàng, nhà đầu tư.

c) Mở rộng các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm; thí điểm thực hiện bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm cho các cơ sở khám, chữa bệnh; hoàn thiện chế độ bảo hiểm bắt buộc; từng bước mở rộng các sản phẩm bảo hiểm như sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm vi mô phục vụ cho người có thu nhập thấp, bảo hiểm hưu trí.

6. Tái cấu trúc các Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

a) Nghiên cứu thành lập Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam theo nguyên tắc (i) thống nhất về bộ máy quản lý và điều hành; (ii) thống nhất về nền tảng công nghệ; (iii) thống nhất và chuẩn hóa tiêu chí niêm yết, chế độ báo cáo, công bố thông tin, tiêu chuẩn về thành viên và giao dịch...; (iv) phân tách và chuyên biệt hóa thị trường theo hàng hóa giao dịch, bao gồm một sàn giao dịch cổ phiếu và một sàn giao dịch trái phiếu, chứng khoán phái sinh.

b) Cùng cố mô hình hoạt động độc lập của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo hướng:

- Phát triển hệ thống thanh toán, bù trừ tiên tiến; thiết lập đầy đủ các cơ chế kiểm soát và quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán, bù trừ chứng khoán: (i) bổ sung chức năng đối tác thanh toán trung tâm (CCP) và hệ thống vay, cho vay chứng khoán (SBL); (ii) đổi mới phương thức thanh toán, bù trừ, trước mắt đối với trái phiếu Chính phủ. Từng bước chuyển chức năng ngân hàng chỉ định thanh toán từ ngân hàng thương mại sang Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo thông lệ quốc tế; (iii) nghiên cứu áp dụng phi vật chất hoàn toàn đối với chứng chỉ chứng khoán;

- Bổ sung các dịch vụ gia tăng khác liên quan tới hoạt động đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ, hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản là chứng khoán lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Tái cấu trúc cơ sở hàng hóa

a) Năm 2012 - 2013:

- Thúc đẩy và củng cố hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; nâng cao chất lượng chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch; thúc đẩy chương trình cổ phần hóa gắn với niêm yết; đẩy mạnh phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ; nghiên cứu, xây dựng các chỉ tiêu định hạng tín nhiệm doanh nghiệp; từng bước thúc đẩy thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển;

- Ban hành các quy định hướng dẫn chế độ kế toán, kiểm toán phù hợp hơn với các chuẩn mực quốc tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đối với các hoạt động phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

b) Năm 2014 - 2015: Tổ chức thị trường giao dịch các sản phẩm chứng khoán phái sinh cơ bản; nghiên cứu thành lập một tổ chức định mức tín nhiệm.

2. Tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư

a) Năm 2012 - 2014:

- Ban hành quy định, hướng dẫn triển khai các loại hình quỹ đầu tư mới; xây dựng cơ chế thuế hợp lý khuyến khích các sản phẩm quỹ mới; nghiên cứu triển khai thí điểm quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung;

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm thu hút vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài; mở cửa thị trường dịch vụ chứng khoán theo cam kết WTO; rà soát các quy định pháp luật về đầu tư, từng bước nâng tỷ lệ sở hữu, tiến tới dỡ bỏ hạn chế sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp nhà nước không cần chi phối;

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật trên thị trường chứng khoán.

b) Năm 2015: Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin thị trường, bao gồm hệ thống giao dịch; hệ thống giám sát; hệ thống đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ; hệ thống công bố thông tin.

3. Tái cấu trúc tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm

a) Năm 2012 - 2014

- Phân loại các tổ chức kinh doanh chứng khoán và triển khai các giải pháp phù hợp để tái cấu trúc các tổ chức này. Trước mắt, ưu tiên các giải pháp tự tái cơ cấu, bao gồm tăng vốn; hợp nhất, sáp nhập, mua lại; thu hẹp phạm vi và địa bàn hoạt động, chấm dứt hoạt động... Trường hợp không khắc phục được, rút bớt các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, cho giải thể hoặc phá sản;

- Ban hành quy trình kiểm soát và quản lý rủi ro; hệ thống đánh giá, giám sát theo tiêu chuẩn quốc tế; hoàn thiện các quy định pháp lý, củng cố mô hình tổ chức và hoạt động các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm;

- Ban hành các quy định xác lập tiêu chí đánh giá, phân loại doanh nghiệp bảo hiểm; tổ chức đánh giá, phân loại và thực hiện các giải pháp phù hợp để tái cấu trúc các doanh nghiệp bảo hiểm;

- Xây dựng, ban hành các quy định để giám sát hoạt động các doanh nghiệp bảo hiểm dựa trên ba tiêu chí: mức độ an toàn tài chính; quản trị rủi ro doanh nghiệp; và minh bạch hóa thông tin;

- Yêu cầu các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chủ động xây dựng phương án và lộ trình hợp lý nhằm thoái vốn đầu tư tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 929/2012/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012.

b) Năm 2015: Hoàn thành căn bản việc cơ cấu lại các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm

4. Tái cấu trúc tổ chức quản lý thị trường

a) Năm 2012 - 2013: Nghiên cứu xây dựng và ban hành Đề án tái cấu trúc các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;

b) Năm 2014 - 2015: Tổ chức triển khai thực hiện và hoàn tất việc tái cấu trúc các Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính

a) Tập trung thực hiện các giải pháp tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm; tái cấu trúc cơ sở hàng hóa; tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư và tái cấu trúc tổ chức thị trường;

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật dân sự, hình sự; các hành vi lừa đảo, giả mạo, lạm dụng làm thất thoát tài sản của khách hàng; chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông tuyên truyền các chủ trương, chính sách về thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm, các chính sách tái cơ cấu các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm để ổn định tâm lý, tạo sự đồng thuận trong xã hội, tránh gây tác động tiêu cực đến tiến trình phát triển của thị trường;

c) Chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư ngoài ngành của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm và hoạt động đầu tư tài chính nói chung; xây dựng lộ trình hợp lý thoái vốn đầu tư tại các tổ chức này phù hợp với Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 929/2012/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành khuôn khổ pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của quỹ hưu trí bổ sung tại Việt Nam.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Hoàn thiện quy định pháp lý nhằm giám sát chặt dòng lưu chuyển vốn giữa các ngân hàng thương mại tới thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp bảo hiểm thông qua các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm; xây dựng cơ chế kiểm soát hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính, tín dụng và ủy thác vốn của các tổ chức tín dụng, đặc biệt là nguồn vốn của các tổ chức tín dụng cung cấp cho hoạt động đầu tư trên thị trường chứng khoán và cho doanh nghiệp bảo hiểm thông qua các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, tăng cường sự phối hợp thanh tra, giám sát giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tập đoàn tài chính - ngân hàng, các giao dịch tài chính và dòng lưu chuyển vốn giữa các tổ chức tín dụng và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm, đặc biệt là các tổ chức kinh doanh chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm trực thuộc các tổ chức tín dụng;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu Đề án thanh toán chứng khoán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu mô hình, xây dựng quy định pháp lý để triển khai quỹ hưu trí bổ sung.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng lộ trình thoái vốn đầu tư của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm; nghiên cứu xây dựng cơ chế cho phép các tổ chức kinh doanh chứng khoán được đăng ký kinh doanh để hoạt động theo pháp luật về doanh nghiệp khi không còn nhu cầu hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán;

b) Hướng dẫn về phạm vi đầu tư, lĩnh vực đầu tư, tỷ lệ sở hữu cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam và lĩnh vực cụ thể. Đối với một số lĩnh vực, có thể xem xét từng bước nâng tỷ lệ sở hữu, tiến tới dỡ bỏ hạn chế sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 3. Điều khoản thi hành

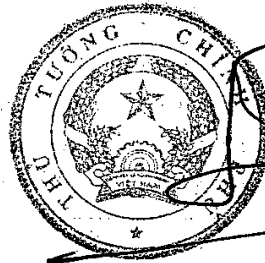
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty 91;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN, PL, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). XH 230

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng